

**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG
SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**
Mã CK: CAP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~24.3~~/KT
V/v công bố thông tin

Yên Bái, ngày 13 tháng 05 năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

1. Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
2. Mã chứng khoán: CAP
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
4. Điện thoại: 02163.862.278 - Fax: 02163.862.804
5. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thanh Sơn
6. Điện thoại: 0944278586
7. Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ Bất thường Theo yêu cầu Định kỳ
8. Nội dung công bố thông tin:
 - 8.1. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 2022-2023 (kỳ kế toán từ 01/10/2022 đến 31/03/2023) đã soát xét bao gồm:
 - Báo cáo của Ban Giám đốc;
 - Báo cáo kết quả công tác soát xét về BCTC;
 - Bảng cân đối kế toán;
 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
 - Bản thuyết minh báo cáo tài chính;
 - 8.2. Nội dung giải trình:
 - Công văn số ~~24.2~~/KT ngày 12/05/2023 về việc giải trình chênh lệch 10% lợi nhuận sau thuế so với cùng kỳ năm trước tại báo cáo tài chính tổng hợp đã soát xét.
9. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính tại www.yfatuf.com.vn
Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LÂM NÔNG SẢN
THỰC PHẨM
YÊN BÁI
TP. YÊN BÁI - T. YÊN BÁI
MSDN: 3001164
Nguyễn Thanh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG
SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
Mã CK: CAP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 242/KT

Yên Bái, ngày 12 tháng 05 năm 2023

V/v giải trình chênh lệch 10% lợi
nhuận sau thuế so với cùng kỳ năm
trước tại BCTC tổng hợp đã soát xét

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Thực hiện theo khoản 4, điều 14, chương III, thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020. Công ty cổ phần lâm nông sản thực phẩm Yên Bái xin giải trình nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế của kỳ này so với cùng kỳ năm trước như sau:

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty 6 tháng niên độ 2022-2023 (từ ngày 01/10/2022 đến 31/03/2023) đã soát xét có kết quả như sau:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN cho kỳ kế toán này : 55.507.090.809 đ của năm 2023
- Lợi nhuận sau thuế TNDN cho kỳ kế toán này : 37.479.431.585 đ của năm 2022
- Chênh lệch tăng : 48 %

Nguyên nhân:

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng so với cùng kỳ năm trước là 30%. Việc SXKD 6 tháng đầu niên độ của Công ty là thời kỳ cao điểm của mặt hàng Tinh bột sắn dẫn tới doanh thu tăng.

- Giá vốn hàng bán tăng so với cùng kỳ năm trước là 26%;

- Chi phí bán hàng tăng so với cùng kỳ năm trước là 100%. Là do năm nay Công ty đẩy mạnh việc xuất khẩu trực tiếp dẫn tới chi phí tăng.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng so với cùng kỳ năm trước là 15%;

Từ những nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế tại báo cáo tài chính tổng hợp đã soát xét 6 tháng niên độ 2022-2023 năm nay tăng so với cùng kỳ năm trước.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP



Lê Long Giang

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
Báo cáo Kết quả công tác soát xét	5-6
Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã được soát xét	7- 42
<i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 31 tháng 03 năm 2023</i>	<i>7 - 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023</i>	<i>12- 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023</i>	<i>14 - 42</i>



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái tiền thân là Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, được thành lập theo Quyết định số 53/QĐ – UB ngày 09/06/1994 do Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái cấp.

Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 276/QĐ-UB ngày 27 tháng 08 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 1603000045 ngày 01 tháng 10 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp 11 lần Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc thay đổi vốn điều lệ, địa chỉ kinh doanh, người đại diện theo pháp luật. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 số 5200116441 được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp ngày 04 tháng 7 năm 2022.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 12: 78.539.680.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31 tháng 3 năm 2023: 78.539.680.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Việt Nam
Điện thoại : (0216) 3 862 278
Fax : (0216) 3 862 804
Email : yfatuf@gmail.com
Website : <http://yfatuf.com.vn>
Mã số thuế : 5 2 0 0 1 1 6 4 4 1

Các đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Nhà máy giấy Yên Bình	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Văn Chấn	Xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Minh Quân	Xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy xuất khẩu Nguyễn Phúc	Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Nhà máy sản Văn Yên	Xã Đông Cường, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy Phú Thịnh	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Yên Hợp	Xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tổng hợp tại thời điểm 31 tháng 03 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 42).

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022, ngày 19 tháng 04 năm 2023 Công ty đã nhận được Công văn số 1987/UBCK-QLCB của UBCK về việc chi trả cổ tức bằng tiền và bằng cổ phiếu. Theo đó, ngày giao dịch không hưởng quyền được xác định là 09/05/2023, ngày thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền là ngày 17/05/2023.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác xảy ra cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính tổng hợp này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trương Ngọc Biên	Chủ tịch
Ông Nguyễn Quốc Trinh	Ủy viên
Bà Hoàng Thị Bình	Ủy viên
Ông Lê Long Giang	Ủy viên
Ông Nguyễn Xuân Hồng	Ủy viên

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lê Long Giang	Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Trữ	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Huy Thông	Phó Giám đốc
Ông Hà Hải Yến	Phó Giám đốc

Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2023

Ban Kiểm Soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	Trưởng ban
Ông Trần Sỹ Lâm	Thành viên
Ông Phạm Tú Linh	Thành viên

Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Kế toán trưởng
Ông Lương Quốc Quyền	Trưởng phòng kế toán

Miễn nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2023
Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2023

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023.

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ Công ty trong kỳ. Trong quá trình

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 của Công ty, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Yên Bái, ngày 12 tháng 05 năm 2023
Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc



Lê Long Giang

Số : 2202.01/2023/BCTC-NVT2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Kính gửi : **CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 kèm theo của Công ty Cổ phần Lâm Nông Sản Thực Phẩm Yên Bái, được lập ngày 12 tháng 5 năm 2023 từ trang 07 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 31 tháng 3 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Lâm Nông Sản Thực Phẩm Yên Bái chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lâm Nông Sản Thực Phẩm Yên Bái tại ngày 30 tháng 3 năm 2023, và kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của đơn vị 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2023

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNDKHNKT số: 1690-2023-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		269.571.015.788	188.515.183.067
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	108.515.875.663	153.562.737.459
1. Tiền	111		15.015.875.663	26.362.737.459
2. Các khoản tương đương tiền	112		93.500.000.000	127.200.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		29.683.209.729	17.568.182.688
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	26.912.437.571	16.287.678.416
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.088.631.500	245.258.500
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	1.687.798.208	1.040.903.322
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(5.657.550)	(5.657.550)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	129.922.924.587	17.146.104.503
1. Hàng tồn kho	141		129.922.924.587	17.146.104.503
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.449.005.809	238.158.417
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	861.837.826	145.494.540
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	587.167.983	92.663.877
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		41.835.268.182	44.505.340.905
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		35.135.283.889	38.021.917.787
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	35.135.283.889	38.021.917.787
<i>Nguyên giá</i>	222		180.049.221.875	177.076.240.922
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(144.913.937.986)	(139.054.323.135)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228	V.9	171.000.000	171.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(171.000.000)	(171.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.318.196.588	3.411.653.220
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	5.318.196.588	3.411.653.220
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.381.787.705	3.071.769.898
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	1.381.787.705	3.071.769.898
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		311.406.283.970	233.020.523.972

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		105.296.636.393	38.826.273.140
I. Nợ ngắn hạn	310		105.269.786.393	38.799.423.140
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11a	10.722.521.173	6.827.112.676
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	16.901.887.409	684.844.801
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	5.668.175.278	12.363.714.140
4. Phải trả người lao động	314		12.039.248.781	4.785.847.803
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	3.946.132.425	688.097.362
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	38.364.874.366	6.147.877.482
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.16	11.493.911.115	5.983.221.494
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	6.133.035.846	1.318.707.382
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		26.850.000	26.850.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.11b	1.850.000	1.850.000
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	25.000.000	25.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		206.109.647.577	194.194.250.832
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	206.109.647.577	194.194.250.832
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		78.539.680.000	78.539.680.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		78.539.680.000	78.539.680.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		323.060.671	323.060.671
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		41.002.773.233	9.187.651.245
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		86.244.133.673	106.143.858.916
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		30.737.042.864	93.452.288
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		55.507.090.809	106.050.406.628
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		311.406.283.970	233.020.523.972

Lập, ngày 12 tháng 5 năm 2023

Người lập biểu



Dương Ngọc Lâm

Trưởng phòng Kế toán



Lương Quốc Quyền



Lê Long Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	343.673.480.932	264.020.683.592
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		526.214.700	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		343.147.266.232	264.020.683.592
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	247.096.176.349	195.729.935.438
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		96.051.089.883	68.290.748.154
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.433.968.265	1.402.433.460
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	512.520.669	635.164.674
Trong đó: chi phí lãi vay	23		98.627.408	474.868.250
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	19.348.364.200	9.668.855.019
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	14.188.045.340	12.326.875.646
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		64.436.127.939	47.062.286.275
11. Thu nhập khác	31		-	54.900.000
12. Chi phí khác	32	VI.7	50.158.626	535.089.505
13. Lợi nhuận khác	40		(50.158.626)	(480.189.505)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		64.385.969.313	46.582.096.770
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	8.878.878.504	9.102.665.185
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		55.507.090.809	37.479.431.585
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	5.135	3.467
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	5.135	3.467

Người lập biểu



Dương Ngọc Lâm

Trưởng phòng Kế toán



Lương Quốc Quyền



CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		64.385.969.313	46.582.096.770
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		6.371.610.546	6.510.962.934
- Các khoản dự phòng	03		5.510.689.621	10.633.861.353
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		76.495.351	4.758.565
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.962.881.989)	(537.054.170)
- Chi phí lãi vay	06		98.627.408	474.868.250
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		74.480.510.250	63.669.493.702
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(11.805.623.227)	(13.335.160.861)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(112.776.820.084)	(178.506.027.018)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		19.128.264.589	16.473.942.145
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		973.638.907	662.962.465
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(98.627.408)	(434.316.401)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(9.822.007.993)	(7.960.114.859)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.609.200.000)	(1.971.260.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(42.529.864.966)	(121.400.480.827)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(4.784.006.317)	(1.135.220.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(7.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.278.246.921	689.291.719
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.505.759.396)	(7.445.928.281)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		21.317.586.617	98.445.580.869
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(21.317.586.617)	(29.836.983.648)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	68.608.597.221
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(45.035.624.362)	(60.237.811.887)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	153.562.737.459	78.943.429.566
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(11.237.434)	(7.574.095)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	108.515.875.663	18.698.043.584

Người lập biểu



Dương Ngọc Lâm

Trưởng phòng Kế toán



Lương Quốc Quyền

Lập, ngày 12 tháng 5 năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh thương mại
- Ngành nghề kinh doanh** :
Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:
 - Sản xuất bột giấy, giấy và bìa;
 - Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
 - Dịch vụ lưu trữ ngắn ngày;
 - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
 - Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột;
 - Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ;
 - Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
 - Sản xuất bao bì bằng gỗ;
 - Sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện;
 - In ấn;
 - Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
 - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
 - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...);
 - Dịch vụ ăn uống khác;
 - Dịch vụ phục vụ đồ uống ;
 - Sản xuất, chế biến tinh dầu quế, các sản phẩm từ quế ./.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng

5. Cấu trúc doanh nghiệp:

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy giấy Yên Bình	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Văn Chấn	Xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Minh Quân	Xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy xuất khẩu Nguyễn Phúc	Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Nhà máy sản Văn Yên	Xã Đông Công, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy Phú Thịnh	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Yên Hợp	Xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu trên bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022.

7. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Doanh nghiệp có 522 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 677 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của công ty được thực hiện từ ngày 01 tháng 10 năm trước và kết thúc vào ngày 30 tháng 9 năm sau.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. **Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. **Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

3. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán và nguyên tắc hạch toán chênh lệch tỷ giá

Công ty có phát sinh các giao dịch bằng các ngoại tệ: USD.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ. Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính/kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2023 cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam là 23.315 VND/USD.

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là 23.290 VND/USD.

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là 23.260 VND/USD.

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam là 23.298 VND/USD.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Riêng đối với máy móc thiết bị của Dự án sản Văn Yên dây chuyền số 2 áp dụng phương pháp khấu hao theo sản lượng, công suất thiết kế của dự án là 110.000 tấn sản phẩm (100 tấn sản phẩm/ngày, sản xuất 100 ngày/năm và thực hiện trong vòng 11 năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25
Máy móc và thiết bị	5 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 10

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là Phần mềm máy tính. Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

8. Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 36 tháng

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

11. Các khoản dự phòng phải trả

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp khi họ chấm dứt hợp đồng lao động. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 1 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ

Việc trích trước chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định theo định kỳ được căn cứ vào kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định.

12. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản Vay và nợ thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản Vay và nợ thuê tài chính được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối năm khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư góp vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;

- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

+ Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).

+ Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

17. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

18. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

19. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

20. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Đối với thu nhập chịu thuế hoạt động sản xuất, chế biến nông sản tại các Nhà máy sản xuất, chế biến các sản phẩm từ sản tại địa bàn huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (thuộc địa bàn kinh tế- xã hội khó khăn) thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thuế với suất thuế TNDN 10% trong suốt thời gian hoạt động (Áp dụng kể từ 01/01/2015).

Các dự án còn lại, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên liên quan được thuyết minh tại VII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.314.631.966	1.083.372.311
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.701.243.697	25.279.365.148
Các khoản tương đương tiền	93.500.000.000	127.200.000.000
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>	<i>93.500.000.000</i>	<i>127.200.000.000</i>
Cộng	<u>108.515.875.663</u>	<u>153.562.737.459</u>

2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
JIN CAI SHEN TECHNOLOGY CO., LTD	11.032.003.548	6.922.387.933
Công ty TNHH JIN TAIR UANTARNG CO.,LTD	361.920.312	3.132.353.593
Công ty TNHH Giấy xuất khẩu Thái Bình	5.150.181.577	1.654.484.915
Công ty TNHH Giấy Nhân Thành	851.022.014	1.397.605.004
Công ty TNHH Thương mại Giang Biên	693.871.672	1.028.155.312
Các khách hàng khác	8.823.438.448	2.152.691.659
Cộng	<u>26.912.437.571</u>	<u>16.287.678.416</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định Quốc tế ISOCERT	-	34.230.000
Công ty TNHH Đại lý Vận tải Evergreen (Việt Nam)	-	10.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Quy hoạch và Phát triển Công nghệ Á Châu	75.000.000	75.000.000
Công ty TNHH Đại Lục	866.400.000	-
Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Yên Bái	-	113.620.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần EJC tại Yên Bái	75.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	72.231.500	12.408.500
Cộng	<u>1.088.631.500</u>	<u>245.258.500</u>

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	1.424.180.049	-	473.844.260	-
Lãi tiền gửi dự thu	200.366.711	-	515.731.643	-
Thuế TNCN phải thu	45.511.620	-	27.035.382	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	17.739.828	-	24.292.037	-
Cộng	<u>1.687.798.208</u>	<u>-</u>	<u>1.040.903.322</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**5. Nợ xấu**

Là khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi quá hạn trên 3 năm của Công ty TNHH AISA Việt Nam.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	8.313.746.638	-	11.649.761.291	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.807.317.882	-	2.500.844.390	-
Thành phẩm	116.592.603.849	-	2.995.498.822	-
Hàng gửi đi bán	3.209.256.218	-	-	-
Cộng	129.922.924.587	-	17.146.104.503	-

7. Chi phí trả trước**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí cất cũi nhà máy sản Văn Yên	-	98.143.500
Tiền sửa chữa Nhà máy Yên Hợp	562.792.660	-
Công cụ dụng cụ	299.045.166	47.351.040
Cộng	861.837.826	145.494.540

b) Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo trì phần mềm, sửa xe và bảo hiểm	65.790.000	91.734.655
Chi phí sửa chữa đường ống nước thải và mái nhà xưởng tại Yên Bình	-	26.438.370
Chi phí sửa chữa NC VKT tại Phú Thịnh	70.914.217	209.566.388
Phí khai thác nước mặt và sửa chữa đường dây tại nhà máy Yên Hợp	72.225.740	132.445.180
Phí khai thác nước mặt và hệ thống thải Minh Quân	23.636.339	39.393.912
Cải tạo khu tập thể nhà máy giấy Yên Bình	49.414.594	148.253.178
Công cụ dụng cụ tại nhà máy Sản Văn Yên	-	14.208.217
Cải tạo nhà cửa VKT nhà máy sản Văn Yên	29.030.458	121.380.578
Sửa chữa đường vào dây 2 và đường nội bộ Nhà máy sản	121.911.813	365.735.454
Sửa chữa TBA 1250 KVA-NM sản	-	34.736.500
Lập hồ sơ cấp giấy phép xả thải Yên Bình, Yên Hợp, Văn Chấn	29.545.462	49.242.427
Chi phí cải tạo hồ Biogas C2 tại Nhà máy Sản Văn Yên	674.871.174	1.349.742.338
Chi phí sửa chữa bể xử lý nước thải tại Nhà máy Yên Bình	129.179.369	258.358.744
Chi phí sửa chữa, cải tạo máy xeo dây chuyền 1 tại Nhà máy Yên Bình	115.268.539	230.533.957
Cộng	1.381.787.705	3.071.769.898

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**8. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	70.880.231.201	98.628.774.512	6.685.893.804	271.871.369	609.470.036	177.076.240.922
Mua trong năm	-	305.558.000	-	-	-	305.558.000
Đầu tư XD/CB hoàn thành	3.179.418.648	-	-	-	-	3.179.418.648
Thanh lý, nhượng bán	(511.995.695)	-	-	-	-	(511.995.695)
Số cuối kỳ	73.547.654.154	98.934.332.512	6.685.893.804	271.871.369	609.470.036	180.049.221.875
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	50.760.562.376	49.104.279.470	3.109.693.803	271.871.369	609.470.036	103.855.877.054
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	59.947.331.028	74.010.526.713	4.220.219.028	266.776.330	609.470.036	139.054.323.135
Khấu hao trong kỳ	1.922.847.507	4.121.030.120	322.637.880	5.095.039	-	6.371.610.546
Thanh lý, nhượng bán	(511.995.695)	-	-	-	-	(511.995.695)
Số cuối kỳ	61.358.182.840	78.131.556.833	4.542.856.908	271.871.369	609.470.036	144.913.937.986
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	10.932.900.173	24.618.247.799	2.465.674.776	5.095.039	-	38.021.917.787
Số cuối kỳ	12.189.471.314	20.802.775.679	2.143.036.896	-	-	35.135.283.889

9. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng, chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	171.000.000	171.000.000	-
Khấu hao trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	171.000.000	171.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang	3.411.653.220	3.293.917.548	(3.179.418.648)	-	3.526.152.120
Giải phóng mặt bằng mở rộng nhà máy sản Vân Yên số 2	2.919.153.220	114.498.900	-	-	3.033.652.120
Giải phóng mặt bằng, sửa chữa mở rộng nhà máy giấy Minh Quân	312.500.000	-	-	-	312.500.000
Giải phóng mặt bằng, sửa chữa mở rộng nhà máy giấy Vân Chân	180.000.000	-	-	-	180.000.000
Kho TP dầy chuyển 1 – Nhà máy sản Vân Yên	-	3.179.418.648	(3.179.418.648)	-	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	5.351.383.572	-	(3.559.339.104)	1.792.044.468
Nhà máy giấy Yên Bình	-	1.326.983.175	-	(1.091.202.016)	235.781.159
Nhà máy giấy Vân Chân	-	535.150.577	-	(289.898.000)	245.252.577
Nhà máy giấy Minh Quân	-	980.358.950	-	(896.144.722)	84.214.228
Nhà máy giấy Yên Hợp	-	1.282.094.366	-	(1.282.094.366)	-
Nhà máy Sản Vân Yên	-	1.226.796.504	-	-	1.226.796.504
Cộng	3.411.653.220	8.645.301.120	(3.179.418.648)	(3.559.339.104)	5.318.196.588

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**11. Phải trả người bán****a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Thương Mại Phúc Hưng	559.282.020	559.282.020	970.249.536	970.249.536
Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Văn Long CDC	510.602.400	510.602.400	935.615.124	935.615.124
Công ty TNHH An Hoa	508.200.000	508.200.000	976.866.000	976.866.000
Công ty Cổ phần Đồng Á	968.007.480	968.007.480	665.258.832	665.258.832
Công ty TNHH Thương Mại Hải Ngọc	449.850.000	449.850.000	515.862.000	515.862.000
Công ty TNHH Kinh doanh Xuất Nhập Khẩu Hồng Quân	2.466.064.500	2.466.064.500	395.340.600	395.340.600
Công ty TNHH Thương mại Hóa chất Ngọc Diệp	588.666.042	588.666.042	474.603.487	474.603.487
Các nhà cung cấp khác	4.671.848.731	4.671.848.731	1.893.317.097	1.893.317.097
Cộng	10.722.521.173	10.722.521.173	6.827.112.676	6.827.112.676

b. Phải trả người bán dài hạn

Là khoản phải trả cho Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp HTC Vĩnh Phúc

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương Mại Phúc Hưng	2.313.550.000	358.581.600
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Vĩnh Thuận	10.570.225.000	-
Công ty TNHH Thương mại Hải Ngọc	3.731.000.000	-
Hợp tác xã tiểu thủ Công nghiệp Dịch vụ Tổng hợp Dũng Thành Phát	-	215.505.224
Hợp tác xã tiểu Thủ Công nghiệp Dịch vụ Tổng hợp Đức Thành Phát	-	14.559.596
Các khách hàng khác	287.112.409	96.198.381
Cộng	16.901.887.409	684.844.801

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	6.532.007.618	-	2.725.199.965	(8.482.670.938)	774.536.645	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	86.043.606	(86.043.606)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.819.666.142	-	8.878.878.504	(9.822.007.993)	4.876.536.653	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	92.663.877	1.080.065.877	(1.574.569.983)	-	587.167.983
Thuế tài nguyên	12.836.340	-	150.885.720	(145.824.120)	17.101.980	-
Các loại thuế khác	-	-	11.000.000	(11.000.000)	-	-
Cộng	12.363.714.140	92.663.877	12.932.073.672	(20.122.116.640)	5.668.175.278	587.167.983

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Bã sắn	Không chịu thuế
Giấy vàng mã, tinh bột sắn xuất khẩu	0%
Sản phẩm tiêu thụ trong nước	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi tiết số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được trình bày ở thuyết minh số VI.9

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí bảo vệ môi trường rừng, thuế tài nguyên	74.941.702	358.429.225
Chi phí tiền điện	630.112.597	274.668.137
Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp	539.045.968	-
Chi phí bảo quản sản phẩm tinh bột sắn	925.041.000	-
Chi phí xử lý môi trường sắn (Duy trì hồ Biogas)	701.520.260	-
Chi phí nhân giống, ủ phân	303.126.100	-
Chi phí quản lý vùng nguyên liệu sắn	373.123.216	-
Chi phí hệ thống thu bụi	102.405.551	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	296.816.031	55.000.000
Cộng	<u>3.946.132.425</u>	<u>688.097.362</u>

15. Phải trả khác**a. Các khoản phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	161.467.284	135.849.686
Bảo hiểm xã hội	740.731.350	726.111.675
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.154.750.000	4.943.200.000
<i>Công ty TNHH Thương Mại Hải Ngọc</i>	<i>1.817.500.000</i>	<i>2.675.500.000</i>
<i>Công ty TNHH Thương Mại Phúc Hưng</i>	<i>500.000.000</i>	<i>1.765.800.000</i>
<i>Công ty TNHH Nông Nghiệp Quốc Tế TPP</i>	<i>-</i>	<i>501.900.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Thái Bình An</i>	<i>1.000.000.000</i>	<i>-</i>
<i>Công ty TNHH Một thành viên Phúc Thịnh Hà Giang</i>	<i>837.250.000</i>	<i>-</i>
Cổ tức phải trả	32.986.665.600	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	321.260.132	342.716.121
Cộng	<u>38.364.874.366</u>	<u>6.147.877.482</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**b. Các khoản phải trả dài hạn khác**

Là các khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn của các cá nhân, tổ chức

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Hà Xuân Quảng	5.000.000	5.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Đỗ Cường	20.000.000	20.000.000
Cộng	<u>25.000.000</u>	<u>25.000.000</u>

16. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ	-	10.000.000
Lương bổ sung niên độ 2022-2023	7.206.500.000	5.973.221.494
Sửa chữa máy móc thiết bị dây chuyền bã sản	1.500.000.000	-
Sửa chữa lớn máy móc thiết bị, Nhà cửa vật kiến trúc giấy Yên Bình	501.123.564	-
Sửa chữa lớn máy móc thiết bị, Nhà cửa vật kiến trúc giấy Văn Chấn	468.839.683	-
Sửa chữa lớn máy móc thiết bị, Nhà cửa vật kiến trúc giấy Minh Quân	110.341.500	-
Sửa chữa lớn máy móc thiết bị, Nhà cửa vật kiến trúc giấy Yên Hợp	197.234.557	-
Sửa chữa lớn máy móc thiết bị Nhà máy sản Văn Yên	1.509.871.811	-
Cộng	<u>11.493.911.115</u>	<u>5.983.221.494</u>

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Tăng do trích			<u>Số cuối kỳ</u>
	<u>Số đầu năm</u>	<u>lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	
Quỹ khen thưởng	843.792.934	5.302.520.331	(2.101.285.552)	4.045.027.713
Quỹ phúc lợi	474.914.448	2.121.008.133	(507.914.448)	2.088.008.133
Cộng	<u>1.318.707.382</u>	<u>7.423.528.464</u>	<u>(2.609.200.000)</u>	<u>6.133.035.846</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**18. Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	52.360.230.000	323.060.671	8.042.628.692	58.750.641.328	119.476.560.691
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	106.050.406.628	106.050.406.628
Tăng vốn từ lợi nhuận	26.179.450.000	-	-	(26.179.450.000)	-
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(26.180.115.000)	(26.180.115.000)
Trích lập các quỹ	-	-	1.145.022.553	(5.152.601.487)	(4.007.578.934)
Thường ban lãnh đạo	-	-	-	(1.145.022.553)	(1.145.022.553)
Số dư cuối năm trước	78.539.680.000	323.060.671	9.187.651.245	106.143.858.916	194.194.250.832
Số dư đầu năm nay	78.539.680.000	323.060.671	9.187.651.245	106.143.858.916	194.194.250.832
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(32.986.665.600)	(32.986.665.600)
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	55.507.090.809	55.507.090.809
Trích lập các quỹ	-	-	31.815.121.988	(39.238.650.452)	(7.423.528.464)
Thường ban lãnh đạo	-	-	-	(3.181.500.000)	(3.181.500.000)
Số dư cuối kỳ này	78.539.680.000	323.060.671	41.002.773.233	86.244.133.673	206.109.647.577

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

b) Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.853.968	7.853.968
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	7.853.968	7.853.968
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	7.853.968	7.853.968
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.853.968	7.853.968
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	7.853.968	7.853.968
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

c) Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 14/NQ-DHCD ngày 30 tháng 11 năm 2022 như sau:

- Chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền: 42% (tương đương 4.200 VND/ cổ phiếu);
- Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu: 28%.
- Trích lập Quỹ đầu tư, phát triển sản xuất: 30% lợi nhuận sau thuế;
- Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi: 7% lợi nhuận sau thuế;
- Chi thường ban lãnh đạo Công ty 3% lợi nhuận sau thuế;

Ngày 19/4/2023, Công ty đã được UBCK chấp thuận việc chi trả cổ tức bằng tiền và bằng cổ phiếu theo Công văn số 1987/UBCK-QLCB. Theo đó, Công ty đang thực hiện các thủ tục tiếp theo để hoàn thành việc chi trả cổ tức. Ngày giao dịch không hưởng quyền được xác định là ngày 09/5/2023, ngày thực hiện việc chi trả cổ tức bằng tiền là ngày 17/5/2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**19. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán tổng hợp**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
a. Tài sản nhận giữ hộ		
Vật tư nhận gia công của Công ty giấy Kim Tài Thần	5.629.394.875	2.556.697.456
Vật tư nhận gia công của Công ty TNHH Giấy Lục phẩm Đài Loan	-	1.290.817.060
Cộng	5.629.394.875	3.847.514.516
b. Ngoại tệ các loại		
Dollar Mỹ (USD)	267.060,61	1.037.283,76
Cộng	267.060,61	1.037.283,76
c. Nợ khó đòi đã xử lý		
Xí nghiệp Thương mại Dịch vụ Ánh Dương (1)	237.948.479	237.948.479
Công ty Cổ phần TM và ĐT phát triển Đông Hà (2)	56.285.614	56.285.614
Công ty Cổ phần XD và TM Hùng Dũng (3)	10.000.000	10.000.000
Công ty Cổ phần Năm Sao (4)	16.500.000	16.500.000
Chi nhánh điện Văn Chấn (5)	12.000.000	12.000.000
Công ty TNHH Đức Việt Anh(6)	399.583.932	399.583.932
Cộng	732.318.025	732.318.025

Nguyên nhân xóa nợ:

(1), (2), (3): Công nợ quá hạn đã lâu, nhà cung cấp không có khả năng thực hiện tiếp.

(4), (5), (6): Công nợ quá hạn đã lâu, Doanh nghiệp không có khả năng thu hồi

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu***Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	343.673.480.932	264.020.683.592
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>343.673.480.932</i>	<i>264.020.683.592</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu	(526.214.700)	-
<i>Chiết khấu thương mại</i>	<i>(526.214.700)</i>	<i>-</i>
Cộng	343.147.266.232	264.020.683.592

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã bán	247.096.176.349	195.729.935.438
Cộng	247.096.176.349	195.729.935.438

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	1.962.881.989	599.459.664
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	380.123.124	654.020.914
Chiết khấu thanh toán	90.963.152	148.952.882
Cộng	2.433.968.265	1.402.433.460

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	98.627.408	474.868.250
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	337.397.910	160.296.424
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	76.495.351	-
Cộng	512.520.669	635.164.674

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	-	19.350.000
Chi phí vật liệu, bao bì	4.120.000	-
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.899.136	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.366.331.314	8.505.545.451
Các chi phí khác	976.013.750	1.143.959.568
Cộng	19.348.364.200	9.668.855.019

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	8.907.411.638	8.382.736.593
Chi phí vật liệu quản lý	188.922.561	124.695.346
Chi phí đồ dùng văn phòng	437.639.819	303.861.238
Chi phí khấu hao tài sản cố định	287.315.986	452.553.627
Thuế, phí và lệ phí	999.324.414	677.250.471
Chi phí dự phòng trợ cấp thôi việc	148.098.500	7.916.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	469.914.368	536.849.296
Các chi phí khác	2.749.418.054	1.841.013.075
Cộng	14.188.045.340	12.326.875.646

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**7. Chi phí khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Các khoản phạt vi phạm hành chính	49.500.000	472.684.011
Chi phí khác	658.626	-
Lỗ thanh lý tài sản cố định	-	62.405.494
Cộng	50.158.626	535.089.505

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	64.385.969.313	46.582.096.770
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	463.914.924	781.009.011
- Các khoản điều chỉnh tăng	463.914.924	781.009.011
<i>Lương thành viên HĐQT độc lập không điều hành</i>	<i>286.330.050</i>	<i>240.000.000</i>
<i>Khấu hao xe ô tô nguyên giá trên 1,6 tỷ</i>	<i>68.325.000</i>	<i>68.325.000</i>
<i>Chi phí khấu hao nhà máy quế dùng hoạt động trên 12 tháng</i>	<i>59.101.248</i>	-
<i>Nộp phạt vi phạm hành chính</i>	<i>50.158.626</i>	<i>472.684.011</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	64.849.884.237	47.363.105.781
<i>Thu nhập tính thuế TNDN với thuế suất 10%</i>	<i>40.910.983.431</i>	<i>18.762.618.760</i>
<i>Thu nhập tính thuế TNDN với thuế suất 20%</i>	<i>23.938.900.806</i>	<i>28.600.487.021</i>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	8.878.878.504	7.596.359.280
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	1.506.305.905
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	8.878.878.504	9.102.665.185

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	55.507.090.809	37.479.431.585
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi(*)	(3.885.496.357)	(2.623.560.211)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	51.621.594.452	34.855.871.374
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	10.053.079	10.053.079
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	5.135	3.467

(*) Việc tính số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay dự kiến bằng 7% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ theo kết quả phân chia lợi nhuận năm 2022 của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 30 tháng 11 năm 2022.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	7.853.968	5.236.023
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông do tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế	-	2.618.012
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong tháng 5/2023 từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.199.111	2.199.111
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	10.053.079	10.053.079

10. Chi phí sản xuất theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	303.050.954.925	320.766.255.475
Chi phí nhân công	47.998.214.862	48.848.237.083
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.371.610.546	6.508.309.644
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.926.082.321	12.201.429.287
Chi phí khác	13.398.557.972	8.195.544.472
Cộng	396.745.420.626	396.519.775.961

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Ông Trương Ngọc Biên	843.365.000	553.338.000
Ông Lê Long Giang	721.990.000	454.832.000
Ông Nguyễn Văn Trữ	532.165.000	381.569.000
Ông Nguyễn Huy Thông	582.444.845	450.312.922
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	242.345.000	244.586.000
Ông Trần Sỹ Lâm	152.147.000	188.928.150
Ông Phạm Tú Linh	174.580.690	189.245.680
Ông Nguyễn Thanh Sơn	406.265.000	339.373.000
Ông Nguyễn Quốc Trinh	142.800.000	97.065.000
Ông Hà Hải Yến	226.921.129	-
Bà Hoàng Thị Bình	142.800.000	96.065.000
Ông Nguyễn Xuân Hồng	142.800.000	40.000.000
Ông Phạm Văn Hiệu	270.465.000	201.404.000
Cộng	4.581.088.664	3.236.718.752

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau/đo rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất giấy để
- Lĩnh vực sản xuất giấy vàng mã
- Lĩnh vực sản xuất tinh bột sắn
- Lĩnh vực sản xuất tinh dầu quế
- Lĩnh vực sản xuất ván bóc, giấy lều

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Giấy để	Giấy vàng mã	Tinh bột sắn	Giấy lễ+ ván bóc	Các khoản loại trừ/khác	Cộng
Kỳ này						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	76.906.021.442	42.757.049.424	222.640.467.184	843.728.182	-	343.147.266.232
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	28.743.411.128	14.308.459.574	95.097.360.907	-	(138.149.231.609)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	105.649.432.570	57.065.508.998	317.737.828.091	843.728.182	(138.149.231.609)	343.147.266.232
Chi phí bộ phận	87.112.853.309	52.224.350.322	278.074.670.985	843.728.182	(138.149.231.609)	280.106.371.189
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	18.536.579.261	4.841.158.676	39.136.942.406	-	-	62.514.680.343
Doanh thu hoạt động tài chính						2.433.968.265
Chi phí tài chính						512.520.669
Thu nhập khác						-
Chi phí khác						50.158.626
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						8.878.878.504
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						55.507.090.809
Tổng chi phí phát sinh mua TSCĐ và tài sản dài hạn khác						8.950.859.120
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn						8.061.592.739

CÔNG TY CỔ PHẦN LAM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Giấy để</u>	<u>Giấy Vàng mã</u>	<u>Tinh Bột Sắn</u>	<u>Giấy lẻ + Ván bóc</u>	<u>Tổng hợp</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối kỳ						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	17.221.073.824	1.985.649.395	111.509.748.976	30.730.437	180.659.081.338	311.406.283.970
Tài sản phân bổ cho bộ phận (*)	6.052.335.411	913.065.700	26.334.322.658	40.800.949	(33.340.524.718)	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-
Tổng tài sản						311.406.283.970
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	21.491.629.439	1.746.120.482	110.403.895.355	30.730.437	(28.375.739.320)	105.296.636.393
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả						105.296.636.393

(*) Là công nợ phải thu, phải trả nội bộ giữa tổng hợp và các nhà máy.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

B, Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố ở khu vực trong nước (nội địa) và khu vực nước ngoài (xuất khẩu)

Chi tiết doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Khu vực nội địa	131.832.478.926	126.705.859.738
Khu vực xuất khẩu	211.841.002.006	137.314.823.854
Cộng	343.673.480.932	264.020.683.592

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

A, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

B, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của

Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Phải trả người bán	10.722.521.173	1.850.000	-	10.724.371.173
Các khoản phải trả khác	65.844.166.687	25.000.000	-	65.869.166.687
Cộng	76.566.687.860	26.850.000	-	76.593.537.860
Số đầu năm				
Phải trả người bán	6.827.112.676	1.850.000	-	6.828.962.676
Các khoản phải trả khác	17.605.044.141	25.000.000	-	17.630.044.141
Cộng	24.432.156.817	26.850.000	-	24.459.006.817

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

C, Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	108.515.875.663	153.562.737.459	108.515.875.663	153.562.737.459
Phải thu khách hàng	26.906.780.021	16.282.020.866	26.906.780.021	16.282.020.866
Các khoản phải thu khác	1.687.798.208	1.040.903.322	1.687.798.208	1.040.903.322
Cộng	137.110.453.892	170.885.661.647	137.110.453.892	170.885.661.647
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	10.724.371.173	6.828.962.676	10.724.371.173	6.828.962.676
Các khoản phải trả khác	65.869.166.687	17.630.044.141	65.869.166.687	17.630.044.141
Cộng	76.593.537.860	24.459.006.817	76.593.537.860	24.459.006.817

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

5. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022, ngày 19 tháng 04 năm 2023 Công ty đã nhận được Công văn số 1987/UBCK-QLCB của UBCK về việc chi trả cổ tức bằng tiền và bằng cổ phiếu. Theo đó, ngày giao dịch không hưởng quyền được xác định là 09/05/2023, ngày thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền là ngày 17/05/2023.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác xảy ra cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

6. Những thông tin khác

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Chi tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu kỳ trước có thay đổi so với số liệu đã được soát xét năm trước do Công ty thay đổi về số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân do phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Chi tiết số liệu điều chỉnh như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Số điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.657	(3.190)	3.467

Người lập biểu

Dương Ngọc Lâm

Trưởng phòng Kế toán

Lương Quốc Quyền

Lập ngày 12 tháng 5 năm 2023



Lê Long Giang

